|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂNTỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /NQ-HĐND |  *Hà Tĩnh, ngày tháng 12 năm 2019* |

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Dự toán thu, chi và phân bổ ngân sách Nhà nước năm 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

**KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 12**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ về Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;*

*Căn cứ Thông tư số 38/2019/TT-BTC ngày 28/6/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2020-2022; kế hoạch tài chính 05 năm tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1704/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2020;*

*Căn cứ Quyết định số 2503/QĐ-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính về việc dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 24/9/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các nguyên tắc tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Hà Tĩnh;*

*Căn cứ Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi các cấp ngân sách; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2017 - 2020; định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017;*

*Căn cứ Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2016 - 2020;*

*Sau khi xem xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 12 năm 2019 về việc xem xét, quyết định dự toán ngân sách Nhà nước năm 2020 và Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 12 năm 2019 về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Dự toán phân bổ ngân sách nhà nước năm 2020

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **I. Tổng dự toán thu ngân sách địa phương:** | **17.993.072** | **triệu đồng** |
| 1. Ngành thuế thu và thu khác các cấp ngân sách: | 7.200.000 | triệu đồng |
| 1.1. Thu thuế và phí: | 6.990.000 | triệu đồng |
| 1.2. Thu khác ngân sách các cấp: | 210.000 | triệu đồng |
| 2. Các khoản thu để lại chi qua quản lý nhà nước: | 71.775 | triệu đồng |
| 3. Thu thuế xuất, nhập khẩu: | 6.700.000 | triệu đồng |
| Tổng thu ngân sách trên địa bàn: | 13.971.775 | triệu đồng |
| *Trong đó: + Ngân sách Trung ương hưởng:* | *7.312.420* | *triệu đồng* |
|  *+ Ngân sách địa phương:* | *6.659.355* | *triệu đồng* |
| 4. Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương: | 10.592.417 | triệu đồng |
| 4.1. Bổ sung cân đối: | 5.950.191 | triệu đồng |
| 4.2. Bổ sung nguồn thực hiện cải cách tiền lương: | 778.765 | triệu đồng |
| 4.3. Bổ sung có mục tiêu: | 1.991.802 | triệu đồng |
| 4.4. Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện chế độ, chính sách của Trung ương: | 1.085.848 | triệu đồng |
| 4.5. Bổ sung Chương trình mục tiêu quốc gia: | 785.811 | triệu đồng |
| 5. Thu vay: | 341.300 | triệu đồng |
| 6. Dự kiến thu các nhiệm vụ chưa chi chuyển nguồn sang năm sau: | 400.000 | triệu đồng |
| **II. Tổng dự toán chi ngân sách địa phương:** | **17.993.072** | **triệu đồng** |
| 1. Chi đầu tư phát triển: | 4.847.678 | triệu đồng |
| *Trong đó:* |  |  |
| 1.1. Chi đầu tư xây dựng cơ bản: | 2.614.490 | triệu đồng |
| 1.2. Chi từ nguồn bội chi: | 341.300 | triệu đồng |
| 1.3. Chi đầu tư từ nguồn để lại theo chế độ quy định: | 1.891.888 | triệu đồng |
| a) Tiền thuê đất 2 đô thị, địa bàn các xã nông thôn mới: | 31.888 | triệu đồng |
| b) Nguồn xổ kiến kiến thiết: | 10.000 | triệu đồng |
| c) Chi đầu tư từ nguồn tiền sử dụng đất: | 1.850.000 | triệu đồng |
| - Ngân sách tỉnh: | 280.545 | triệu đồng |
| + Chi phí đầu tư tạm tính từ nguồn thu phát sinh theo Đề án phát triển quỹ đất của tỉnh: | 44.000 | triệu đồng |
| + Ngân sách tỉnh hưởng: | 236.545 | triệu đồng |
| *Trong đó:* |  |  |
| + Trả nợ vốn vay, hoàn thiện phần hạ tầng các dự án quỹ đất sử dụng vay Bộ Tài chính: | 50.000 | triệu đồng |
| + Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: | 81.491 | triệu đồng |
| + Kinh phí lập, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, kiểm kê đo đạc, xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất... | 28.054 | triệu đồng |
| + Hỗ trợ chi phí giải phóng mặt bằng các dự án: | 25.000 | triệu đồng |
| + Thực hiện các dự án đầu tư khác: | 52.000 | triệu đồng |
| - Ngân sách huyện: | 1.114.455 | triệu đồng |
| - Ngân sách xã: | 455.000 | triệu đồng |
| 2. Chi thường xuyên: | 10.685.860 | triệu đồng |
| *Trong đó:* |  |  |
| - Quản lý hành chính, nhà nước, đảng, đoàn thể: | 2.116.692 | triệu đồng |
| - Sự nghiệp giáo dục - đào tạo: | 4.108.436 | triệu đồng |
| - Sự nghiệp y tế: | 614.153 | triệu đồng |
| - Sự nghiệp văn hóa, thể thao, du lịch: | 167.857 | triệu đồng |
| - Sự nghiệp khoa học công nghệ: | 53.108 | triệu đồng |
| - Sự nghiệp đảm bảo xã hội: | 1.142.407 | triệu đồng |
| - Sự nghiệp kinh tế: | 1.325.715 | triệu đồng |
| - Sự nghiệp môi trường: | 154.530 | triệu đồng |
| 3. Dự phòng ngân sách: | 285.193 | triệu đồng |
| 4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: | 1.340 | triệu đồng |
| 5. Chi các chương trình MTQG: | 875.811 | triệu đồng |
| 6. Chi trả nợ vay đến hạn: | 30.500 | triệu đồng |
| 7. Chi các nhiệm vụ từ thu chuyển nguồn năm trước: | 400.000 | triệu đồng |
| 8. Chi thực hiện một số nhiệm vụ khác: | 956.690 | triệu đồng |

*(Chi tiết tại Phụ lục số 01, 02, 03, 03a, 04, 05, 06, 07, 08)*

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh đồng ý với các biện pháp tổ chức thực hiện thu ngân sách, điều hành chi ngân sách năm 2020 như Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình, đồng thời nhấn mạnh một số nội dung chủ yếu như sau:

1. Tập trung đồng bộ, hiệu quả, quyết liệt các giải pháp nhằm hoàn thành, vượt kế hoạch của Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh giao. Tăng cường chỉ đạo công tác thu ngân sách nhà nước; Xây dựng các giải pháp, triển khai thực hiện thu ngân sách nhà nước đảm bảo tiến độ, tổng mức, cơ cấu thu; đẩy mạnh biện pháp thu nợ đọng thuế, hạn chế tối đa nợ mới phát sinh; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm thuế; cải cách, công khai, minh bạch các thủ tục hành chính, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế trong sản xuất kinh doanh và thực hiện chính sách thuế.

2. Điều hành, quản lý chi ngân sách đảm bảo dự toán giao đầu năm, chặt chẽ, đúng chế độ quy định; chủ động điều hành ngân sách phù hợp với tiến độ thu ngân sách; thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, từng bước cơ cấu lại chi NSNN theo hướng tăng tỷ trọng chi đầu tư hợp lý, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên gắn với đổi mới mạnh mẽ khu vực dịch vụ sự nghiệp công; cơ cấu lại chi ngân sách trong từng lĩnh vực; ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ chi thường xuyên, chi cho bộ máy quản lý nhà nước, đảng đoàn thể, chi an ninh quốc phòng, an sinh xã hội; tập trung dành nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, phòng chống khắc phục thiên tai, dịch bệnh, đảm bảo an sinh xã hội, góp phần trả nợ đầu tư xây dựng cơ bản và các nhiệm vụ cấp bách khác.

Tập trung chỉ đạo tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên; giảm mạnh kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị chặt chẽ, đúng quy định; không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa ban hành; chỉ ban hành chính sách làm tăng chi NSNN khi thật sự cần thiết và có nguồn bảo đảm. Bố trí kinh phí từ nguồn thu tiền sử dụng đất hỗ trợ mua xi măng làm đường giao thông và kênh mương nội đồng; thực hiện tiết kiệm các khoản chi ngân sách, huy động, lồng ghép các nguồn vốn ngân sách khác để bổ sung nguồn lực đảm bảo thực hiện các cơ chế chính sách của tỉnh.

3. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong lĩnh vực đầu tư công gắn với kế hoạch đầu tư công trung hạn. Tập trung chỉ đạo xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc, nhất là trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện thuận lợi và đôn đốc các nhà đầu tư triển khai các dự án đảm bảo tiến độ. Kiểm soát chặt chẽ tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản theo Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Quyết định đầu tư dự án phải xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn và phù hợp với kế hoạch đã giao. Bố trí vốn tập trung, tránh dàn trải, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; ưu tiên bố trí vốn cho các dự án đã phê duyệt quyết toán trước năm kế hoạch, công trình thuộc nhóm B, nhóm C đã quá hạn hoàn thành theo quy định. Đẩy nhanh giải ngân các nguồn vốn, công tác quyết toán vốn đầu tư, quyết toán dự án hoàn thành.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Trong quá trình thực hiện nếu có nội dung phát sinh, điều chỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp gần nhất.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khóa XVII, Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày ký./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;- Ban Công tác đại biểu UBTVQH;- Văn phòng Quốc hội; - Văn phòng Chủ tịch nước;- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;- Bộ Tài chính; Bộ Kế hoạch và Đầu tư;- Kiểm toán nhà nước khu vực II;- Vụ Pháp chế Bộ Tài chính;- Bộ Tư lệnh Quân khu IV;- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;- Đại biểu Quốc hội đoàn Hà Tĩnh;- Đại biểu HĐND tỉnh;- Các VP: Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;- Trang thông tin điện tử tỉnh;- Trung tâm Thông tin VP HĐND tỉnh;- Trung tâm CB-TH VP UBND tỉnh;- Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH****Lê Đình Sơn** |